|  |  |
| --- | --- |
| PHÒNG GD – ĐT TAM KỲ | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNG TH NGÔ QUYỀN** | **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 26/KH-NQ | *An Phú, ngày 12 tháng 12 năm 2017* |

**KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÔ QUYỀN**

**GIAI ĐOẠN 2017 – 2020 TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2025**

**I. Đặc điểm tình hình, thuận lợi, khó khăn:**

**1. Đặc điểm tình hình:**

Trường Tiểu học Ngô Quyền thuộc phường An Phú là một phường ở phía Đông thành phố Tam Kỳ, nhân dân sống bằng nghề nông, buôn bán nhỏ lẻ, một số lao động không có việc làm ổn định, nhiều phụ huynh có đời sống kinh tế khó khăn, còn 68/2969 hộ nghèo chiếm tỉ lệ 2,29%; có 2 điểm trường: Điểm trường chính đặt tại khối phố Phú Trung cách điểm trường lẻ đặt tại khối phố An Hà Trung 3km.

**2. Thuận lợi:**

- Được sự quan tâm lãnh, chỉ đạo sâu sắc và chăm lo cho công tác giáo dục của nhà trường của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phường An Phú, sự phối hợp của các ban ngành đoàn thể trên địa bàn phường.

- Ban đại diện Cha mẹ học sinh luôn phối hợp cùng nhà trường chăm lo mọi mặt góp phần xây dựng nhà trường phát triển trong từng giai đoạn.

- Có sự lãnh đạo của Chi bộ Đảng, sự phối hợp có hiệu quả của Ban chấp hành Công đoàn và các tổ chức chính trị, xã hội trong trường để thực hiện thắng lợi mọi nhiệm vụ của Chi bộ, của chính quyền, của Công đoàn đề ra.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đáp ứng tương đối đầy đủ nhu cầu dạy học hiện nay của nhà trường.

- Tập thể hội đồng sư phạm đoàn kết, nhất trí, có tinh thần trách nhiệm với mọi công tác được nhà trường phân công, đóng góp công sức để xây dựng nhà trường ngày một khang trang, vững mạnh.

**3. Khó khăn:**

- Đời sống kinh tế - xã hội của địa phương chưa phát triển; một bộ phận cha mẹ học sinh chưa có việc làm ổn định, cuộc sống còn nhiều khó khăn nên thiếu quan tâm đến việc học hành của con cái, việc phối hợp giáo dục giữa nhà trường và gia đình còn hạn chế.

- Trẻ trong độ tuổi sẽ tăng, giảm không theo quy luật nào, do di chuyển nơi cư trú nên khó có dự báo chính xác để xây dựng kế hoạch dài hạn.

**II. THỰC TRẠNG GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG**

1. **Về mạng lưới trường, lớp, học sinh:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm học** | **Số HS/lớp** | **Chia ra** | | | | | **Ghi chú** |
| **Lớp 1**  HS/lớp | **Lớp 2**  HS/lớp | **Lớp 3**  HS/lớp | **Lớp 4**  HS/lớp | **Lớp 5**  HS/lớp |
| 2013-2014 | 505/18 | 102/4 | 102/4 | 93/3 | 103/4 | 105/3 |  |
| 2014-2015 | 491/18 | 91/4 | 100/4 | 103/3 | 94/3 | 103/4 |  |
| 2015-2016 | 485/17 | 98/4 | 89/3 | 104/4 | 102/3 | 92/3 |  |
| 2016-2017 | 467/17 | 72/3 | 102/4 | 88/3 | 104/4 | 101/3 |  |
| 2017-2018 | 525/249 | 155/71 | 73/33 | 106/51 | 89/40 | 102/54 |  |

**2. Về đội ngũ hiện tại** (năm học 2017-2018)**:**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chức danh** | **SL** | **Nữ** | **Biên chế** | **Chia số lượng theo nh độ đào tạo** | | | | | | | | **Ghi chú** |
| **Trung cấp** | | **Cao đẳng** | | **Đại học** | | **Chưa đào tạo** | |
| **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** | **SL** | **TL%** |
| **1. CBQL:** | **01** | **01** | **01** |  |  |  |  | **01** | **100,0** |  |  |  |
| **2. Giáo viên:** | **28** | **25** | **28** | **01** | **5.5** | **08** | **27,6** | **20** | **70,0** |  |  |  |
| + Chủ nhiệm | 18 | 15 | 18 | 01 | 5,5 | 06 | 33,3 | 11 | 61,2 |  |  |  |
| + GVMT | 01 | 01 | 01 | / | / | / | / | 01 | 100,0 |  |  |  |
| + GVAnh | 02 | 02 | 01 | / | / |  |  | 02 | 100,0 |  |  |  |
| + GVÂN | 01 | 01 | 01 | / | / | / | / | 01 | 100,0 |  |  |  |
| + GVTdục | 02 | 02 | 02 | / |  | 01 | 50,0 | 01 | 50,0 |  |  |  |
| + GV Tin | 01 | 01 | 01 | / | / | / | / | 01 | 100,0 |  |  |  |
| + GV khác | 03 | 03 | 03 | / | / | 01 | 33.3 | 02 | 66,7 |  |  |  |
| **3. TPTrách:** | **01** | **/** | **01** | **/** | **/** | **/** | **/** | **01** | **100,0** | **/** | **/** | GV tiểu học |
| **4.Nhân viên:** | **09** | **08** | **04** | **04** | **100%** |  |  |  |  |  |  |  |
| + TBTV | 01 | 01 | 01 | 01 | 100,0 |  |  |  |  |  |  |  |
| + Kế toán | 01 | 01 | 01 | 01 | 100.0 |  |  |  |  |  |  |  |
| + Văn thư | 01 | 01 | 01 | 01 | 100,0 |  |  |  |  |  |  |  |
| + Y tế | 01 | 01 | 01 | 01 | 100,0 |  |  |  |  |  |  |  |
| + Bảo vệ | 01 | / | / |  |  |  |  |  |  | 01 | 100 | HĐ NĐ68 |
| + Bếp ăn | 04 | 04 |  |  |  |  |  |  |  | 04 |  | Trường HĐ |
| **Tổng cộng** | **39** | **34** | **34** | **05** | **12,8** | **8** | **20,5** | **22** | **56,4** | **05** | **10,3** |  |

**3. Cơ sở vật chất, trang thiết bị, công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng**

Trường có 2 cơ sở riêng biệt, cách xa nhau 3 km với tổng diện tích khuôn viên 15.405 m2; 20 phòng học và 10 phòng chức năng (trong đó có 01 phòng dạy Tin học với 32 máy tại cở chính), 01 bếp ăn cho học sinh bán trú; tường rào, cổng ngõ tại 02 cơ sở đảm bảo.

Trang thiết bị phục vụ cho dạy học tương đối đảm bảo.

Trường đã được công nhận lại đạt chuẩn quốc gia sau 5 năm theo Quyết định số 2553/QĐ-UBND ngày 19/7/2016 của UBND tỉnh Quảng Nam.

Công tác kiểm định chất lượng nhà trường đang hoàn thiện thủ tục đề nghị Đoàn đánh giá ngoài thẩm định công nhận đạt mức độ 3 vào năm 2017.

**4. Công tác PCGDTH và XMC**

Phường An Phú nhiều năm nay đã được UBND tỉnh Quảng Nam công nhận đơn vị đạt chuẩn PCGDTH mức độ 3 và XMC đạt mức độ 2; không có học sinh hằng năm trong độ tuổi không ra lớp và không có học sinh độ tuổi tiểu học bỏ học giữa chừng.

1. **Chất lượng giáo dục và các phong trào mũi nhọn**
2. ***Chất lượng giáo dục:***

Trong những năm qua việc đánh giá chất lượng học sinh tiểu học thường xuyên thay đổi (Thông tư 32/2009/TT-BGDĐT; Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT; Thông tư 22/2016/TT-BGDĐT).

- Năm học 2013-2014 học sinh xếp loại khá giỏi đạt 89,3%, trong đó loại giỏi đạt 64,8%.

- Năm học 2014-2015: Căn cứ vào Thông tư 30/2014/TT-BGDĐT cuối năm học nhà trường đã tổ chức khen thưởng cho 102 HS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ học tập (tỉ lệ 20,77%), 115 HS hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập (tỉ lệ 23,42%) và 51 em có thành tích nổi bật ở một số môn và các hoạt động khác (tỉ lệ 10,38%). 100% học sinh lớp 5 được xét hoàn thành chương trình tiểu học và lên lớp

- Năm học 2015-2016:

***b) Các phong trào mũi nhọn***

Trong những năm học qua, nhà trường đã đạt được nhiều thành tích nổi bật trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, thể hiện rõ qua kết quả hội thi cấp thành phố, cấp tỉnh. Cụ thể như:

\* Cuộc thi Olympic tiếng Anh trên Internet (IOE):

- Năm 2013 - 2014: 3 giải Khuyến khích cấp Thành phố.

- Năm 2015 - 2016: 3 giải Ba cấp Thành phố.

- Năm 2016 - 2017: 01 giải Nhì và 3 giải Khuyến khích cấp Thành phố.

- Năm học 2016-2017:

\* Hội thi Viết chữ đẹp:

- Năm 2013 - 2014: - 1 Nhất, 2 Nhì, 3 Ba, 4 KK cấp Thành phố.

- 1 giải Nhì và 01 giải Khuyến khích cấp Tỉnh.

- Năm 2014 - 2015: - 1 giải Nhì, 3 giải Ba, 2 KK cấp Thành phố.

- 1 Nhất cấp Tỉnh.

- Năm 2015 - 2016: - 3 Nhì, 2 Ba, 6 KK cấp Thành phố.

- Năm 2016 - 2017: - 01 giải Nhất, 2 giải Ba, 6 KK cấp Thành phố.

\* Hội khỏe Phù Đổng:

- Năm 2013 - 2014: - Nhất bóng đá nữ cấp Thành phố

- Nhì bóng đá nam cấp Thành phố

- 1 Ba bơi lội 25m nam cấp Thành phố

- Năm 2015 - 2016: - Nhất bóng đá nữ cấp Thành phố

- Ba bóng đá nam cấp Thành phố

- 1 giải Nhất điền kinh nam cấp Thành phố

- 1 giải Ba cầu lông nữ cấp Thành phố

- Năm 2016 - 2017: - Nhất bóng đá nam cấp Thành phố

Trường liên tục đạt danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến, trong 3 năm học 2014-2015, 2015-2016 và 2016-2017 đạt danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.

1. **Nhận xét đánh giá chung**

**a) Ưu điểm:**

- Đại đa số CBGVNV trong đội ngũ an tâm công tác, chấp hành tốt mọi chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật Nhà nước, quy định của ngành, Quy chế Làm việc của trường; tác phong sư phạm mẫu mực, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao;

- Chất lượng đội ngũ CBQL, GV, NV được đào tạo đảm bảo chuyên ngành, tích cực học hỏi thường xuyên để nâng cao tay nghề đáp ứng các hoạt động trong nhà trường; chất lượng học tập của học sinh ngày càng đi vào chiều sâu, có chú trọng nhiều đến rèn luyện kỹ năng sống; các phong trào mũi nhọn luôn giữ vững như: Viết chữ đẹp, IOE, giải Toán trên mạng cho HS; Hội thi GV giỏi và Hội thi GVCN giỏi,...

- Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia, kiểm định chất lượng, thư viện xuất sắc luôn được đầu tư đúng mức.

- Hoạt động GDNGLL có nhiều nội dung phong phú, đều khắp các lĩnh vực nhằm giáo dục toàn diện cho HS

- Hằng năm tích cực điều tra, vận động HS ra lớp nhập số liệu, xử lý, hoàn thành công tác PCGDTH và XMC và được công nhận ở mức cao nhất.

- Trường lớp luôn “Xanh - Sạch - Đẹp”, cơ sở vật chất được mua sắm, sửa chữa rất kịp thời, chiếm tỉ trọng lớn trong tổng kinh phí hoạt động của nhà trường và bảo quản, sử dụng có hiệu quả.

**2. Một số tồn tại:**

- Mặc dù đã có nhiều biện pháp tích cực, nhưng các phong trào mũi nhọn như: Hội thi IOE, giải Toán trên mạng chưa đạt ngang tầm với các trường trong nội thị.

- Công trình vệ sinh của HS chưa đảm bảo số lượng theo quy định.

- Công tác vận động xã hội hóa trong toàn dân chưa được chú ý đúng mức.

Trên đây là kế hoạch phát triển giáo dục giai đoạn 2016 - 20120 của trường Tiểu học Ngô Quyền.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - Phòng GD-ĐT (để báo cáo);  - Lưu VP. | **HIỆU TRƯỞNG**  *(đã ký)*  **Trần Thị An** |